TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41**/2021/HS-PT
Ngày 24 - 9 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Hà Văn Chương và ông Ma Hồng Thắng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo Lý Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2021/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lý Văn H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1979 tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 06/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn thể: Không; con ông Lý Văn M (đã chết) và bà Trần Thị T; có vợ là Trương Thị T, sinh năm 1980 và 03 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú *(có mặt).*

** Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:* Chị Ma Thị N, sinh năm 1991*(có mặt).*

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Ma Thị N: Ông Hoàng Hải B.

Địa chỉ: Tổ 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang *(có mặt).*

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện hợp pháp của bị hại:*

Ông Nguyễn Văn Thăng - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang *(có mặt).*

** Bị đơn dân sự:* Hộ kinh doanh Nguyễn Thị N

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị N, địa chỉ: Số nhà 117, đường P, tổ 1, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 3, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang *(có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 50 ngày 27/12/2020, Lý Văn H sinh năm 1979, trú tại thôn L, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang điều khiển xe ô tô tải thùng kín, biển số 88C-187.19 chở hàng tạp hóa của Hộ kinh doanh Nguyễn Thị N, địa chỉ phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đến giao hàng tại kho hàng của chị Vũ Thị Ngọc H tại thôn L, xã X, huyện C. Do không giao hàng được, nên H lái xe lùi từ trong sân kho ra đường ĐT 188, tại vị trí Km51+171 mục đích để quay xe ra thị trấn V, huyện C trả hàng tiếp. Khi phần góc bên phải đuôi xe do H điều khiển còn cách mép đường bên phải hướng xã X đi thị trấn V 0,5m (xe hơi chéo gần hết mặt đường nhựa, đầu xe chếch hướng ra thị trấn V, đuôi xe hướng xã X) thì cùng lúc đó Hoàng Văn Q sinh năm 1988, trú tại thôn N, xã N, huyện N điều khiển xe mô tô biển số 22N1-033.97 đi từ hướng xã X ra thị trấn V tới, do ô tô của H điều khiển đang lùi lấn sang phần đường đi của Q nên đã xảy ra va chạm vào góc dưới thùng xe bên phải phía sau xe ô tô do H điều khiển. Hậu quả: Hoàng Văn Q bị thương tích nặng và chết trên đường đi cấp cứu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa, lòng đường rộng 5,80m. Điểm va chạm nằm cách mép đường bên phải hướng khám nghiệm xã X - thị trấn V là 0,50m.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 09/TT21 ngày 18/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang xác định nguyên nhân chết của Hoàng Văn Q là do Chấn thương sọ não.

Kết luận giám định nồng độ cồn số 76/GĐKTHS ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang xác định: Mẫu máu thu của tử thi Hoàng Văn Q có cồn (Ethanol). Nồng độ cồn (Ethanol) trong mẫu gửi giám định là 223,273mg/100ml *(Hai trăm hai mươi ba phẩy hai trăm bảy ba miligam trên một trăm mililit).*

Kết luận giám định dấu vết cơ học số: 84/GĐ-KTHS ngày 26/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang xác định: (1). Vùng vết nứt vỡ, biến dạng, trượt xước ở cụm đèn chiếu hậu bên phải, khung kim loại xung quanh ở góc dưới phía sau bên phải thùng xe ô tô biển số 88C-187.19 hình thành do va chạm với vết gãy, vỡ, trượt xước ở đầu xe mô tô biển số 22N1-033.97 tạo nên là phù hợp; (2). Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 88C-187.19 và xe mô tô biển số 22N1-033.97 trên hiện trường tại vị trí tương ứng vết vỡ ở cụm đèn sau bên phải xe ô tô biển số 88C-187.19 và thuộc phần đường phải theo hướng khám nghiệm là phù hợp; (3). Mảnh nhựa màu đen gửi giám định có đặc điểm tương ứng phù hợp với đặc điểm miếng nhựa chắn tại ô thông gió trước cằm bị vỡ khuyết của mũ bảo hiểm gửi giám định.

Biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở, được tiến hành hồi 15 giờ 45 phút, ngày 27/12/2020 tại thôn L, xã X, huyện C đối với Lý Văn H không có nồng độ cồn trong hơi thở.

Biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy, được tiến hành hồi 21 giờ 25 phút ngày 27/12/2020 tại Công an huyện C đối với Lý Văn H không có chất ma túy trong cơ thể.

Hành vi điều khiển xe ô tô của Lý Văn H khi lùi không chú ý quan sát phía sau dẫn đến tai nạn, đã vi phạm khoản 1, Điều 16 Luật giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008 của Quốc hội.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2021/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591, 600, 601, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ - HĐTP ngày 08 tháng 07 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Tuyên bố bị cáo Lý Văn H phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

- *Về hình phạt*: Xử phạt Lý Văn H 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc Hộ kinh doanh Nguyễn Thị N phải bồi thường do tính mạng, tài sản bị xâm phạm *(gồm tiền tổn thất tinh thần, chi phí mai táng và thiệt hại về tài sản)* cho gia đình bị hại Hoàng Văn Q do chị Ma Thị N làm đại diện tổng số tiền là 155.075.000 đồng. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Buộc Hộ kinh doanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Anh V, sinh ngày 18/01/2018 là 800.000 đồng/tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi; cấp dưỡng nuôi bà Chẩu Thị T, sinh năm 1956 là 500.000 đồng/tháng cho đến khi bà T chết. Phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng, vào ngày 01 hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2021.

Ngày 04/8/2021 bị cáo Lý Văn H có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét để bị cáo được thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và nuôi mẹ bị hại. Tại phiên tòa bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo chỉ xin hưởng án treo.

Ngày 10/8/2021 đại diện hợp pháp của bị hại có đơn kháng cáo với nội dung tăng mức bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần tương ứng 100 tháng lương cơ bản = 149.000.000đ, tăng mức cấp dưỡng nuôi con chung của bị hại từ 800.000đ lên mức 1.500.000đ/tháng, phương thức cấp dưỡng nuôi mẹ và nuôi con của bị hại thực hiện một lần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Đảm bảo đúng pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại là hợp lệ trong hạn luật định.

* Về nội dung kháng cáo:

- Phần nội dung kháng cáo của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo Lý Văn H 01 năm 06 tháng tù về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* là đúng người, đúng tội. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Lý Văn H xuất trình tình tiết mới:

Có đơn xin hưởng án treo được UBND xã P, huyện Y xác nhận; bị cáo đã nộp áp phí hình sự sơ thẩm; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi tai nạn xảy ra bị cáo và Hộ kinh doanh Nguyễn Thị N đã đến gia đình bị hại động viên và tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 8.000.000đ; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động hộ kinh doanh Nguyễn Thị N bồi thường cho gia đình bị hại. Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, do vậy xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà giữ nguyên mức án như bản án sơ thẩm, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ sức dăn đe giáo dục đối với bị cáo.

- Về phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Đối với kháng cáo tăng mức bồi thường về tổn thất, tinh thần: Bị cáo điều khiển xe ô tô lùi ra đường dẫn đến gây tai nạn là nguyên nhân chính làm bị hại tử vong. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại về khoản tiền tổn thất tinh thần tương ứng 65 lần mức lương cơ sở x 1.490.000đ = 96.850.000đ là có căn cứ nhưng chưa phù hợp với thực tế, do vậy cần chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với yêu cầu tăng mức bồi thường về tổn thất về tinh thần. Buộc Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị N phải bồi thường khoản tiền tổn thất về tinh thần tương ứng 80 lần mức lương cơ sở x 1.490.000đ = 119.200.000đ là phù hợp.

+ Đối với kháng cáo tăng mức cấp dưỡng nuôi con của bị hại: Bị hại trước khi chết là giáo viên, là lao động chính có mức thu nhập ổn định, vợ bị hại thu nhập thấp lại phải chăm sóc mẹ già, xét mức cấp dưỡng nuôi con như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên 800.000đ/tháng là chưa phù hợp với thực tế, chưa đảm bảo các nhu cầu tối thiểu về sinh hoạt, đóng góp, học tập...do vậy cần chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với yêu cầu tăng mức cấp dưỡng nuôi con của bị hại, buộc Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị N phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con của bị hại 1.000.000đ/tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 01/2021 cho đến khi cháu Hoàng Anh V đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng.

+ Đối với kháng cáo yêu cầu cấp dưỡng một lần đối với khoản tiền nuôi mẹ của bị hại, xét kháng cáo trên của người đại diện hợp pháp của bị hại không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu trên.

Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã chủ động ứng tiền để bồi thường cho gia đình bị hại được 8.000.000đ. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động để Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị N bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 155.075.000đ bao gồm tiền mai táng phí và tổn thất về tinh thần, sửa chữa tài sản. Như vậy số tiền đã bồi thường cho gia đình bị hại Hoàng Văn Q là 163.075.000đ, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận số tiền trên. Số tiền tổn thất về tinh thần còn lại là 22.350.000đ buộc Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị N phải tiếp tục có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại.

Từ phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Văn H; chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 58/2021/HS-ST ngày 28/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt, trách nhiệm bồi thường dân sự và nghĩa vụ cấp dưỡng như sau:

- Về phần hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lý Văn H **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ",* thời gian thử thách 03 (ba) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 24/9/2021.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- Về phần trách nhiệm bồi thường dân sự và nghĩa vụ cấp dưỡng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591, 600, 601, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị đơn dân sự Hộ kinh doanh Nguyễn Thị N phải bồi thường do tính mạng, tài sản bị xâm phạm *(gồm tiền tổn thất tinh thần, chi phí mai táng và thiệt hại về tài sản)* cho gia đình bị hại Hoàng Văn Q do chị Ma Thị N làm đại diện tổng số tiền 185.425.000đ, ghi nhận Hộ kinh doanh Nguyễn Thị N đã bồi thường được số tiền 163.075.000đ. Hộ kinh doanh Nguyễn Thị N còn phải bồi thường tiếp khoản tiền tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại 22.350.000đ.

Buộc Hộ kinh doanh Nguyễn Thị N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Anh V 1.000.000đ/tháng *(Một triệu đồng/tháng)* cho đến khi cháu Vinh đủ 18 tuổi và cấp dưỡng nuôi bà Chẩu Thị T là 500.000 đồng/tháng *(Năm trăm nghìn đồng/tháng)* cho đến khi bà T chết. Phương thức cấp dưỡng thực hiện định kỳ vào ngày mùng 5 hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 01/2021 đối với cả hai khoản cấp dưỡng nêu trên.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, ghi nhận bị cáo đã nộp đủ án phí HSST. Bị đơn dân sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận với Kiểm sát viên.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, chị Ma Thị N trình bày: Không nhất trí như đề nghị của kiểm sát viên, giữ nguyên các nội dung kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại phát biểu ý kiến: Không nhất trí ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các nội dung kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại.

Người được ủy quyền của Bị đơn dân sự: Anh Nguyễn Ngọc L đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lý Văn H nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội cải tạo ở địa phương, lao động kiếm tiền khắc phục hậu quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện; biên bản khám nghiệm tử thi; kết luận giám định pháp y về tử thi; kết luận giám định cơ học; biên bản thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 27/12/2020, tại Km 51+171 đường ĐT 188 (thuộc thôn L, xã X, huyện C, tỉnh Tuyên Quang), Lý Văn H đã có hành vi điều khiển xe ôtô biển số 88C-187.19 lùi từ trong sân kho hàng của chị Vũ Thị Ngọc H ra đường để quay xe ra thị trấn V, huyện C (do không chú ý quan sát phía sau đang có nguy hiểm, vi phạm khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ) đã gây tai nạn với xe mô tô biển số đăng ký 22N1-033.97 do Hoàng Văn Q sinh năm 1988, trú tại thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang điều khiển theo hướng từ xã X đi thị trấn V, huyện C. Hậu quả, anh Q chết do bị chấn thương sọ não. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá khách quan, toàn diện các chứng cứ và xử phạt bị cáo mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tình tiết mới: Có đơn xin hưởng án treo có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động đến Bị đơn dân sự bồi thường cho gia đình bị hại được số tiền 155.075.000đ. Xét, bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, do vậy thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo, đồng thời vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

[5] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại: Hội đồng xét xử thấy rằng:

+ Đối với kháng cáo tăng mức bồi thường về tổn thất, tinh thần: Bị cáo có hành vi điều khiển xe ô tô lùi ra đường thiếu chú ý quan sát dẫn đến gây tai nạn là nguyên nhân chính làm bị hại tử vong. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại về khoản tiền tổn thất tinh thần tương ứng 65 lần mức lương cơ sở x 1.490.000đ = 96.850.000đ là chưa phù hợp với pháp luật và thực tế, bởi lẽ bị hại tử vong hoàn toàn do lỗi của bị cáo gây nên, tổn thất về tinh thần cho các hàng thừa kế thứ nhất của bị hại (gồm vợ, con nhỏ, mẹ bị hại) phải gánh chịu là mất mát to lớn, do vậy cần chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, buộc Bị đơn dân sự là Hộ kinh doanh Nguyễn Thị N phải bồi thường khoản tiền tổn thất về tinh thần tương ứng 80 lần mức lương cơ sở x 1.490.000đ/tháng tại thời điểm xét xử = 119.200.000đ là phù hợp.

+ Đối với kháng cáo tăng mức cấp dưỡng nuôi con của bị hại: Hội đồng xét xử thấy rằng, bị hại trước khi chết là giáo viên, là lao động chính có mức thu nhập cao và ổn định (hơn 10 triệu đồng/tháng), xét mức cấp dưỡng nuôi con như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên 800.000đ/tháng là chưa tương xứng, chưa phù hợp với thực tế, chưa đảm bảo các nhu cầu tối thiểu về chế độ ăn, đóng góp và học tập...so với

tình hình hiện nay, do vậy để đảm bảo quyền lợi cho con của bị hại đỡ thiệt thòi cần chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, buộc Bị đơn dân sự - Hộ kinh doanh Nguyễn Thị N phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con của bị hại với số tiền 1.000.000đ/tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 01/2021 cho đến khi cháu Hoàng Anh V đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng.

+ Đối với kháng cáo yêu cầu cấp dưỡng một lần nuôi đối với khoản tiền nuôi mẹ của bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm quyết định thời hạn cấp dưỡng định kỳ hàng tháng đối với khoản tiền nuôi mẹ bị hại là có căn cứ, vì vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo trên của người đại diện hợp pháp của bị hại.

Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 58/2021/HSST ngày 28/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện C về phần bồi thường tổn thất về tinh thần và mức cấp dưỡng nuôi con. Cụ thể: Buộc bị đơn dân sự là Hộ kinh doanh Nguyễn Thị N phải bồi thường khoản tiền tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại tương ứng 80 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử x 1.490.000đ = 119.200.000đ. *(Tòa án cấp sơ thẩm buộc chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị N phải bồi thường về dân sự gồm các khoản: tiền chi phí hợp lý cho việc mai táng 61.225.000đ, thiệt hại về tài sản 5.000.000đ và tổn thất về tinh thần 96.850.000đ, tổng cộng = 163.075.000đ, được trừ số tiền đã bồi thường 8.000.000, Hộ kinh doanh Nguyễn Thị N còn phải bồi thường 155.075.000đ)*. Trước khi xét xử phúc thẩm Hộ kinh doanh Nguyễn Thị N đã bồi thường cho gia đình bị hại được số tiền 155.075.000đ, như vậy số tiền gia đình bị hại đã được bồi thường là 163.075.000đ. Do kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại được chấp nhận một phần nên tổng số tiền gia đình bị hại được bồi thường bao gồm: tiền chi phí hợp lý cho việc mai táng 61.225.000đ, thiệt hại về tài sản 5.000.000đ và tổn thất về tinh thần 119.200.000đ, tổng cộng = 185.425.000đ, được trừ đi số tiền đã bồi thường 163.075.000đ. Buộc Hộ kinh doanh Nguyễn Thị N còn phải bồi thường tiếp cho gia đình bị hại khoản tiền tổn thất về tinh thần là 22.350.000đ và khoản tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại là cháu Hoàng Anh V 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo cấp dưỡng nuôi con và nuôi mẹ của bị hại theo phương thức một lần.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bị cáo Lý Văn H có lỗi trong khi thực hiện công việc được giao, Hộ kinh doanh Nguyễn Thị N có quyền yêu cầu bị cáo phải hoàn trả một khoản tiền theo quy định của pháp luật.

[5] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị đơn dân sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Văn H; chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 58/2021/HS-ST ngày 28/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt, trách nhiệm bồi thường dân sự và nghĩa vụ cấp dưỡng như sau:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lý Văn H **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, thời gian thử thách 03 (ba) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 24/9/2021.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo nếu bị cáo Lý Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2. Sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm bồi thường dân sự và nghĩa vụ cấp dưỡng như sau:

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591, 600, 601, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc Hộ kinh doanh Nguyễn Thị N phải bồi thường tiếp khoản tiền tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại Hoàng Văn Q (do chị Ma Thị N làm người đại diện hợp pháp) với số tiền là 22.350.000đ *(Hai mươi hai triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng).*

Ghi nhận Hộ kinh doanh Nguyễn Thị N đã bồi thường được số tiền 163.075.000đ *(Một trăm sáu mươi ba triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).*

Buộc Hộ kinh doanh Nguyễn Thị N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Anh V 1.000.000đ/tháng *(Một triệu đồng/tháng)* cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi và cấp dưỡng nuôi bà Chẩu Thị T là 500.000 đồng/tháng cho đến khi bà T chết. Phương thức cấp dưỡng thực hiện định kỳ vào ngày mùng 5 hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 01/2021 đối với cả hai khoản cấp dưỡng nêu trên. Khoản tiền cấp dưỡng nêu trên giao cho chị Ma Thị N là người nhận và có quyền yêu cầu thi hành án.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải

thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Do bị cáo Lý Văn H có lỗi trong khi thực hiện công việc được giao, Hộ kinh doanh Nguyễn Thị N có quyền yêu cầu bị cáo phải hoàn trả một khoản tiền theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lý Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo Lý Văn H đã nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0001527 ngày 24/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Hộ kinh doanh Nguyễn Thị N phải chịu 1.117.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và 300.000 đồng tiền án phí dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng. Tổng cộng là 1.417.500 đồng *(Một triệu, bốn trăm mười bảy nghìn, năm trăm đồng)*.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (24/9/2021)./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- TAND huyện C, tỉnh T.Quang;
- VKSND huyện C, tỉnh T.Quang;
- Công an huyện C, tỉnh T.Quang;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo; Bị hại; Bị đơn dân sự;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hồ Thanh Sơn